UBND XÃ THƯỢNG HÀ
Trường THCS Thượng Hà - Thôn 2 Mai Đào

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Ngày 28 tháng 10 năm 2026

Tổng số học sinh: 88

Bữa sáng: 88 học sinh **Định mức: 10.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Mì tôm kokomi 75g	Kg	88	5,000	**440,000**
2	Trứng gà trắng	Quả	88	3,800	**334,400**
3	Bắp cải	Kg	8.8	12,000	**105,600**
	Tổng cộng				**880,000**

Bữa trưa: 88 học sinh **Định mức: 19.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Thịt lợn vai xay(bỏ bì)	Kg	5.5	130,000	**715,000**
2	Ngô ngọt hạt	Kg	0.9	60,000	**54,000**
3	Cà rốt	Quả	1.0	18,000	**18,000**
4	Cá rô phi (bỏ đầu mỡ sạch)	Kg	7.0	90,000	**630,000**
5	Bầu non	Kg	7.0	17,000	**119,000**
6	Cải thảo	Kg	3.0	16,000	**48,000**
7	Gia vị				**88,000**
8	Gạo tẻ	Kg	26.4		
	Tổng cộng				**1,672,000**

Bữa chiều: 88 học sinh **Định mức: 19.000 đồng**

STT	TÊN THỰC PHẨM	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Thịt gà trắng (bỏ cổ)	Kg	7.0	105,000	**735,000**
2	Bí xanh	Kg	9.0	18,000	**162,000**
4	Thịt lợn vai	Kg	5.1	130,000	**663,000**
5	Bắp cải	Kg	2.0	12,000	**24,000**
6	Gia vị				**88,000**
7	Gạo tẻ	Kg	26.4		
	Tổng cộng				**1,672,000**

HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ THƯỢNG TRƯỜNG THCS THƯỢNG HÀ

Nguyễn Ngọc Kiên

NGƯỜI LẬP

Đỗ Thị Nga